

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ-CĐNN ngày 25 tháng 10 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa)

**Tên nghề:** Trồng tre lấy măng

**Trình độ đào tạo:** Sơ cấp

**Đối tượng tuyển sinh, yêu cầu đầu vào:** Là người từ 15 tuổi trở lên, có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp

**Số lượng mô đun đào tạo:** 06 mô đun

**Thời gian đào tạo:** 03 tháng

**Bằng cấp sau khi tốt nghiệp:** Chứng chỉ sơ cấp

### I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

#### 1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp

##### - Kiến thức:

- + Trình bày được phương pháp lập kế hoạch sản xuất trồng tre lấy măng.
- + Trình bày được đặc điểm sinh vật học, sinh thái học của cây tre
- + Nhận biết được một số giống tre chuyên măng đang được trồng phổ biến ở nước ta.

+ Giải thích được cơ sở của các biện pháp tác động trong quá trình nhân giống, trồng và chăm sóc sau trồng, nuôi dưỡng nhằm đạt được hiệu quả kinh tế cao.

##### - Kỹ năng:

- + Lập được kế hoạch sản xuất trồng và tiêu thụ măng.
- + Thực hiện được các công việc nhân giống, chuẩn bị đất, trồng và chăm sóc, nuôi dưỡng tre lấy măng đạt yêu cầu kỹ thuật.

+ Thực hiện được các công việc thu hoạch, sơ chế, bảo quản và tiêu thụ măng đạt yêu cầu kỹ thuật.

+ Phát hiện, nhận biết được các đối tượng sâu, bệnh hại chủ yếu và tiến hành các biện pháp phòng trừ có hiệu quả.

##### - Về Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Hình thành ý thức bảo vệ môi trường, phát triển sản xuất bền vững.
- + Có trách nhiệm đối với quá trình sản xuất và đảm bảo an toàn cho người sử dụng sản phẩm.

#### 2. Cơ hội việc làm:

Sau khi hoàn thành khóa học, học viên có thể làm việc tại các trang trại, các công ty, hộ gia đình trồng tre lấy măng, hoặc các chương trình phát triển trồng tre lấy măng.



## II. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC VÀ THỜI GIAN THỰC HỌC TỐI THIỂU

### 1. Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian đào tạo: 03 tháng
- Thời gian học tập: 10 tuần
- Thời gian thực học tối thiểu: 320 giờ
- Thời gian ôn, kiểm tra môn đụn: 15 giờ

### 2. Phân bổ thời gian học tập tối thiểu:

- Thời gian học tập: 320 giờ
- Thời gian học các mô đụn đào tạo nghề: 305 giờ
- + Thời gian học lý thuyết: 60 giờ;
- + Thời gian học thực hành: 245 giờ

## III. DANH MỤC MÔ ĐUN ĐÀO TẠO, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Mã MĐ	Tên mô đụn	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
MĐ1	<b>Lập kế hoạch sản xuất</b> Bài 1: Thu thập xử lý thông tin Bài 2: Lập kế hoạch sản xuất Bài 3: Dự kiến hiệu quả kinh tế	40	4	35	1
MĐ2	<b>Chuẩn bị giống</b> Bài 1: Khái quát về sản xuất cây giống bằng chiết, giâm hom, giống gốc Bài 2: Kỹ thuật Giâm hom Bài 3: Kỹ thuật chiết	60	12	45	3
MĐ3	<b>Trồng và chăm sóc</b> Bài 1: Chuẩn bị đất trồng tre lấy măng Bài 2: Trồng cây giống Bài 3: Bảo vệ cây giống sau trồng Bài 4: Trồng dặm Bài 5: Chăm sóc rừng non.	60	12	45	3



MĐ4	<b>Nuôi dưỡng rừng tre lấy măng</b> Bài 1: Bón phân, đắp gốc và tủ rác. Bài 2: Điều khiển tre ra măng nhiều Bài 3: Điều khiển tre ra măng trái vụ Bài 4: Bài cây và đào bỏ thân ngầm già	60	14	43	3
MĐ5	<b>Phòng trừ sâu bệnh hại</b> Bài 1: Phòng trừ sâu hại Bài 2: Phòng trừ bệnh hại Bài 3: Quản lý dịch hại tổng hợp	55	10	42	3
MĐ6	<b>Thu hoạch, sơ chế, bảo quản và tiêu thụ măng</b> Bài 1: Thu hoạch măng Bài 2: Sơ chế và chế biến măng tươi Bài 3: Sơ chế vào bảo quản măng khô Bài 4: Tiêu thụ măng tre	45	8	35	2
<b>Tổng cộng</b>		<b>320</b>	<b>60</b>	<b>245</b>	<b>15</b>

**Ghi chú:** Thời gian kiểm tra tích hợp lý thuyết và thực hành được tính vào giờ thực hành.

**2. Nội dung chi tiết:** (Có phụ lục kèm theo)

#### **IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH:**

##### **1. Lớp học/phòng thực hành**

- Phòng học lý thuyết đủ chỗ ngồi cho 35 học sinh/sinh viên, phòng học thoáng mát, đủ ánh sáng được trang bị máy chiếu Projecter, phong chiếu, máy vi tính và một số thiết bị phục vụ tình chiếu khác.

- Phòng học thực hành đủ chỗ ngồi và đầy đủ thiết bị dụng cụ cho tối thiểu 18 học sinh, sinh viên/phòng.

##### **2. Trang thiết bị máy móc:**

##### **3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu :**

##### **4. Các tiêu chuẩn cho giảng viên:**

- Có bằng đại học trở lên phù hợp với từng mô đun giảng dạy và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.

- Có thời gian tham gia giảng dạy ít nhất 12 tháng

- Chứng chỉ B tin học văn phòng

- Có trình độ ngoại ngữ Bậc 2 trở lên (A2 khung tham chiếu Châu Âu)



## V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

### 1. Nội dung

- Về kiến thức – Kỹ năng:

- Mô đun 01: “Lập kế hoạch sản xuất” Mô đun trang bị cho học viên các kiến thức và kỹ năng nghề để thực hiện các công việc như tìm hiểu tình hình sản xuất tre lấy măng tại địa phương, lập và chuẩn bị thực hiện kế hoạch sản xuất.

- Mô đun 02: “Chuẩn bị giống” Mô đun trang bị cho học viên các kiến thức và kỹ năng nghề để thực hiện các công việc như chuẩn bị giống trước khi trồng tre lấy măng, như thiết lập vườn ươm, nhân giống bằng phương pháp chiết cành, giâm hom cành và nhân giống bằng phương pháp tách gốc, lựa chọn cây có đủ tiêu chuẩn đem trồng.

- Mô đun 03: “Trồng và chăm sóc” Mô đun trang bị cho học viên các kiến thức và kỹ năng nghề để thực hiện các công việc như trồng và áp dụng các biện pháp chăm sóc tre lấy măng sau trồng.

- Mô đun 04: “Nuôi dưỡng rừng tre lấy măng” Mô đun trang bị cho học viên các kiến thức và kỹ năng nghề để thực hiện các công việc như áp dụng các biện pháp tác động làm tăng sản lượng, chất lượng măng và kinh doanh rừng tre lấy măng bền vững.

- Mô đun 05: “Phòng trừ sâu bệnh hại” Mô đun này cung cấp cho học viên kiến thức và kỹ năng nghề chủ yếu tập trung về nhận biết được đặc điểm sâu bệnh hại và các triệu chứng gây hại trên cây tre và quyết định biện pháp phòng trừ hiệu quả, an toàn cho người và cây tre.

- Mô đun 06: “Thu hoạch, sơ chế, bảo quản và tiêu thụ măng” Mô đun này cung cấp cho học viên kiến thức và kỹ năng nghề chủ yếu để xác định được thời điểm thu hoạch măng, bảo quản măng đúng yêu cầu kỹ thuật và lựa chọn được hình thức bán hàng, địa điểm bán hàng hợp lý đáp ứng được nhu cầu của thị trường và thị hiếu người tiêu dùng.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá tinh thần, Năng lực tự chủ và trách nhiệm học tập, ý thức chấp hành an toàn lao động.

### 2. Phương pháp kiểm tra kết thúc khóa học

Đánh giá kết quả học tập của người học trong toàn khóa học bao gồm: kiểm tra định kỳ trong quá trình học tập, kiểm tra hết mô đun

TT	Nội dung kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời gian kiểm tra
Kiến thức, kỹ năng nghề			
1	Lý thuyết nghề	Vấn đáp, trắc nghiệm	Không quá 60 phút
2	Thực hành nghề	Bài thực hành kỹ năng nghề	Không quá 12 giờ



## **VI. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MÔ ĐUN**

### **1. Phạm vi áp dụng chương trình mô đun:**

- Chương trình được sử dụng để giảng dạy cho sơ cấp nghề thuộc khoa Nông Lâm nghiệp; các lớp ngắn hạn hoặc tập huấn khác.

### **2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy mô đun:**

- Vật liệu, dụng cụ, trang thiết bị và tài liệu phát tay phải được chuẩn bị đầy đủ trước khi thực hiện bài giảng

- Thực hiện giảng dạy tốt nhất ở nơi thực tập hoặc phòng học rộng để có thể thực hiện công việc hoặc thao tác mẫu

### **3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:**

- Lập kế hoạch sản xuất

- Kỹ thuật Giâm hom; Kỹ thuật chiết

- Trồng và chăm sóc, nuôi dưỡng rừng tre lấy măng

- Phòng trừ sâu bệnh hại

- Thu hoạch, sơ chế, bảo quản và tiêu thụ măng

### **4. Tài liệu cần tham khảo:**

- Tập bài giảng trồng tre lấy măng – Khoa nông lâm nghiệp, Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa

- Cẩm nang ngành Lâm nghiệp 2006. Chương Quản lý sâu bệnh hại rừng trồng

- Võ Đại Hải, 2009. Kỹ thuật trồng cây lâm nghiệp ưu tiên – NXB Nông nghiệp

- Nguyễn Hoàng Nghĩa, 2006. Tre trúc Việt Nam – NXB Nông nghiệp

**HIỆU TRƯỞNG**



**Lê Hoàng Bá Huyền**